

Số: **401/2022/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 372/2022/TLST-việcHNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- **Anh Nguyễn Đức TH; Sinh năm: 1991;**

- **Chị Ngô Thị Phương T; Sinh năm: 1996;**

Cùng địa chỉ: Căn hộ số 2518/Tòa S1.02, khu đô thị VS, phường T, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức TH và chị Ngô Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Số: 12/2020, ngày 30/7/2020). Quá trình chung sống, anh TH và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc. Anh TH và chị T đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh TH và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

**[2]** Về con chung: Anh TH và chị T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Nhật Hạ V, sinh ngày 20/5/2020. Anh TH và chị T thỏa thuận: Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh TH và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không TH ngày 08 tháng 9 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không TH, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức TH và chị Ngô Thị Phương T thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh TH và chị T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Nhật Hạ V, sinh ngày 20/5/2020. Chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TH và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Anh TH và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**II. Về lệ phí:** Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm (*Biên lai số 034590, ngày 31/8/2022*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển TH lệ phí. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đôn Nhân, H.Sông Lô, T.Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

